TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày: 04-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Duy.
Ông Đinh Ven.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Văn B, sinh năm 1993 tại huyện V, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Bana; giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn L, sinh năm 1971 và bà Đinh Thị V, sinh năm 1974; vợ: Đinh Thị N, sinh năm 1994; con: 01 con, sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo**: Nguyễn Thị Hồng Thắm – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người bị hại:

Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T – Chức vụ: Phó Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Sơn (theo văn bản ủy quyền ngày 22/8/2019).

Địa chỉ: khối P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ NLQ1, sinh năm 1965 (vắng mặt).
Trú tại: Làng M, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định.
+ NLQ2, sinh năm 1994 (vắng mặt);
Trú tại: thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.
- **Người làm chứng**:

+ NLC1, sinh năm 1967;
+ NLC2, sinh năm 1968;
Đồng trú tại: thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).
+ NLC3, sinh năm 1978;
Trú tại: thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định (có đơn vắng mặt).
+ NLC4, sinh năm 1985;
Trú tại: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Định (có đơn vắng mặt).
+ NLC5, sinh năm 1975;
+ NLC6, sinh năm 1980;
Đồng trú tại: thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 02/2016, Đinh Văn B (SN: 1993) ở thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, do thiếu đất canh tác và thấy người dân trong làng phá rừng làm nương rẫy nên B nảy sinh ý định phát rừng tại khu vực tục danh Đá Trắng, thuộc thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định để lấy đất làm nương rẫy. Đây là khu vực rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh có trạng thái rừng nghèo thuộc chức năng rừng phòng hộ tại Lô 21, khoảnh 4, tiểu khu 228 do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Sơn quản lý. Có các loại dây leo, bụi rậm, cây gai, lau, lách, ngành ngạnh, dền… và được ông NLC5 (SN: 1975) ở thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định nhận khoán bảo vệ. Để chuẩn bị cho việc phá rừng làm nương rẫy, B mượn 01 chiếc máy cưa màu đỏ (không rõ nhãn hiệu) của anh NLQ1 (SN: 1992) ở Làng M, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định, là anh ruột của B và nói để làm keo nhưng mục đích chính của B là để phá rừng.

Hằng ngày, B đi bộ từ nhà đến khu vực rừng nói trên, mang theo thức ăn, nước uống, máy cưa và 01 cây rựa (chiều dài 59cm; gồm hai phần liền nhau lưỡi rựa và cán rựa; lưỡi rựa làm bằng kim loại sắt, chiều dài 24cm, chiều rộng 3,9cm, hình dáng cong; cán rựa làm bằng gỗ, chiều dài 35cm, đường kính 2,9cm, hình dáng tròn thẳng) để chặt phá rừng. B dùng rựa phát dọn, chặt hạ các cành, dây leo, cây bụi nhỏ rồi dùng máy cưa cưa hạ các cây to. B chặt phá cây rừng theo hướng từ bắc đến nam trong vòng khoảng 01 tháng nhưng không làm liên tục mà có ngày làm, ngày nghỉ với tổng diện tích rừng đã chặt phá là 4.536m^2. Khoảng 10 ngày sau, khi cây rừng đã khô B dùng quẹt ga (không rõ đặc điểm) bật lửa đốt dọn. Đến khoảng tháng 4/2016, B nói với vợ là Đinh Thị N (SN: 1994) ở thôn M, xã B,

huyện T, tỉnh Bình Định, đã phát dọn được một đám rẫy ở khu vực tục danh Đá Trắng và cùng vợ trồng mì trên phần diện tích rừng đã phá. Đến khoảng tháng 5/2016, Hạt kiểm lâm huyện Tây Sơn tiến hành kiểm tra phát hiện sự việc trên nên yêu cầu B chấm dứt hành vi phá rừng, tận thu nông sản, nhổ bỏ cây trồng trên diện tích đất đã phá rừng trái phép. Khoảng tháng 5/2017, B thu hoạch số mì đã trồng được khoảng 04 tấn mì và không tiếp tục canh tác trên diện tích rừng đã phá, để cây rừng tái sinh tự nhiên. Số mì thu hoạch được B mang về nhà làm thức ăn cho gia súc của gia đình, không bán để thu lợi.

Ngày 03/11/2017, Hạt kiểm lâm huyện Tây Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 528/QĐ/TCGĐ-KL trưng cầu Trung tâm Quy hoạch Nông nghiệp nông thôn tỉnh Bình Định giám định thiệt hại về rừng do bị can B gây ra. Ngày 27/12/2017, Trung tâm Quy hoạch Nông nghiệp nông thôn tỉnh Bình Định có thông báo giám định thiệt hại về rừng số: 216/TB-TTQH, xác định: Địa điểm rừng bị thiệt hại: thuộc Lô 21, khoảnh 4, tiểu khu 228, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định; Diện tích bị thiệt hại là 4.536m^2 , là rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh có trạng thái rừng nghèo thuộc quy hoạch chức năng rừng phòng hộ, tổng trữ lượng rừng thiệt hại 5,3m^3; Hiện trường rừng tại thời điểm giám định: cây rừng đã chặt hạ, gốc cây cháy đen, đã trồng sắn cao khoảng 1,5m.

Ngày 28/9/2018, Hạt kiểm lâm huyện Tây Sơn ra yêu cầu định giá tài sản số: 12/YCĐGTS-KL đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn tiến hành định giá giá trị thiệt hại về lâm sản, môi trường và các giá trị khác (nếu có) trên diện tích rừng bị phá 4.536m^2, loại rừng bị thiệt hại là rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh có trạng thái rừng nghèo thuộc quy hoạch chức năng rừng phòng hộ với tổng trữ lượng rừng bị thiệt hại 5,3m^3 mà B đã phá. Ngày 11/10/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận: Giá trị lâm sản, giá trị môi trường của rừng bị thiệt hại tại khoảnh 4, tiểu khu 228, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định, với trữ lượng 5,3m^3 có giá trị là 4.022.700 đồng.

Vật chứng Hạt kiểm lâm huyện Tây Sơn thu giữ:

- 01 (một) cái rựa đã qua sử dụng, chiều dài 59cm, gồm 02 phần liền nhau lưỡi rựa và cán rựa; lưỡi rựa làm bằng kim loại sắt, chiều dài 24cm, chiều rộng 3,9cm, hình dáng cong; cán rựa làm bằng gỗ, chiều dài 35cm, đường kính 2,9cm, hình dáng tròn thẳng.

- Đối với 01 máy cưa có vỏ màu đỏ (không rõ nhãn hiệu) B đã mượn của anh NLQ1 để cưa hạ cây gỗ, sau khi thực hiện hành vi hủy hoại rừng, B đã trả lại máy cưa cho NLQ1. Đến khoảng năm 2017, NLQ1 đã bán máy cưa cho một người đi khai thác keo ở làng (không rõ họ tên). Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với hộp quẹt ga mà B dùng để đốt dọn cây rừng đã khô trên diện tích rừng đã chặt phá, sau khi sử dụng hết ga, B đã vứt bỏ. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tây Sơn không thu giữ được.

Tại phiên tòa, đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn yêu cầu bị cáo B bồi thường, khắc phục hậu quả đối với những thiệt hại trên diện tích rừng mà B đã chặt phá là 3.822.700 đồng, đã trừ số tiền bồi thường trước là 200.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT – VKSTS ngày 30/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Đinh Văn B về tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm c Khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đề nghị:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự; các điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn B mức án từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đinh Văn B phải bồi thường thiệt hại tài sản đã gây ra cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Sơn số tiền là 3.822.700 đồng, đã trừ số tiền bồi thường trước là 200.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) cái rựa đã qua sử dụng, chiều dài 59cm gồm hai phần liền nhau lưỡi rựa và cán rựa; lưỡi rựa làm bằng kim loại sắt, chiều dài 24cm, chiều rộng 3,9cm, hình dáng cong; cán rựa làm bằng gỗ, chiều dài 35cm, đường kính 2,9cm, hình dáng tròn, thẳng.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn B là bà Nguyễn Thị Hồng Thắm trình bày: Thống nhất với lời luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đinh Văn B; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bảo mức án từ 18 tháng đến 20 tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đinh Văn B phải bồi thường thiệt hại tài sản đã gây ra cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Sơn số tiền là 3.822.700 đồng.

Bị cáo, người bị hại, người bào chữa không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây

Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vào khoảng tháng 02/2016, Đinh Văn B đã dùng rựa, cưa máy chặt phá, đốt trái phép cây rừng với tổng diện tích bị thiệt hại 4.536m^2 tại vị trí tại lô 21, khoảnh 4, tiểu khu 228 thuộc thôn M, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Sơn quản lý, bảo vệ. Đây là loại rừng gỗ tự nhiên lá rộng thường xanh, có trạng thái rừng nghèo, thuộc quy hoạch chức năng rừng phòng hộ, tổng trữ lượng rừng bị thiệt hại 5,3m^3 có giá trị là 4.022.700 đồng. Hành vi phá rừng trái phép nhằm mục đích làm rẫy của bị cáo đã phạm tội "Hủy hoại rừng", với tình tiết định khung "Hủy hoại rừng phòng hộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ.

Bộ luật hình sự năm 1999, quy định về tội "*Hủy hoại rừng*" tại Điều 189 có nội dung:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép rừng hoặc có hành vi khác huỷ hoại rừng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm:

2) ...

3) Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) ...

b) Huỷ hoại rừng phòng hộ, ..."

Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về tội "Hủy hoại rừng" tại Điều 243 có nội dung:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác huỷ hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...;

...

c) Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông (m^2) đến dưới 7.000 mét vuông (m^2)

...”

Đối chiếu nội dung 2 Điều luật trên thì quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 có lợi hơn đối với bị cáo. Căn cứ quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015, nên áp dụng quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo về tội *“Hủy hoại rừng*” quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo Đinh Văn B là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy đất để làm rẫy bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi cưa, chặt phá, đốt rừng phòng hộ với diện tích 4.536m^2. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây thiệt hại lớn về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng phòng hộ trên địa bàn huyện Tây Sơn. Do vậy, cần xử lý bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mới đủ giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn B đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Bị cáo đã cố gắng khắc phục một phần hậu quả với số tiền là 200.000 đồng. Bị cáo vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc diện hộ nghèo, thiếu đất sản xuất, muốn có đất làm nương rẫy trồng mì để cải thiện đời sống. Tại phiên tòa, đại diện Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Sơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, là người đồng bào dân tộc thiểu số nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa mới thể hiện chính khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước và cũng đủ tác dụng giáo dục để bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn việc khấu trừ thu nhập.

[6] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Đinh Văn B phải bồi thường thiệt hại tài sản cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định số tiền là 3.822.700 đồng (đã trừ số

tiền bồi thường trước là 200.000 đồng).

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

01 (một) cái rựa đã qua sử dụng, chiều dài 59cm gồm hai phần liền nhau lưỡi rựa và cán rựa; lưỡi rựa làm bằng kim loại sắt, chiều dài 24cm, chiều rộng 3,9cm, hình dáng cong; cán rựa làm bằng gỗ, chiều dài 35cm, đường kính 2,9cm, hình dáng tròn, thẳng là tang vật vụ án nên tịch thu tiêu hủy;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

[8] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

[8.1] Đối với chị Định Thị N, trong thời gian bị can B chặt hạ cây rừng để lấy đất làm rẫy, chị N ở nhà chăm sóc con nhỏ nên không biết và cũng không tham gia giúp sức cho B thực hiện hành vi hủy hoại rừng. Sau khi B phá rừng xong thì mới nói chị N biết và cùng trồng mì trên diện tích rừng bị phá. Do đó, hành vi của chị N không cấu thành tội phạm và không xử lý hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

[8.2] Đối với anh NLQ1, có hành vi cho bị can B mượn máy cưa để chặt phá rừng nhưng khi cho mượn NLQ1 không biết việc B sử dụng máy cưa để cưa hạ cây rừng nên không xử lý hình sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Đối với các cán bộ, nhân viên của Ban quản lý rừng phòng hộ Tây Sơn và Hạt kiểm lâm huyện Tây Sơn được phân công quản lý, bảo vệ rừng phòng hộ tại tiểu khu 228, thôn M, xã B, huyện T để xảy ra sự việc B phá rừng tại tiểu khu này. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tây Sơn sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ trách nhiệm để xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Đinh Văn B là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và là hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn B phạm tội "***Hủy hoại rừng***".

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 243; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh Văn B 18 *(Mười tám)* tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian thụ hình của bị cáo Đinh Văn B được tính từ ngày cơ quan, tổ

chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đinh Văn B cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Bình Định (nơi bị cáo thường trú) giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

Bị cáo được miễn việc khấu trừ thu nhập.

* **Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đinh Văn B phải bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định số tiền là 3.822.700đ *(Ba triệu tám trăm hai mươi hai nghìn bảy trăm đồng)* - đã trừ số tiền bồi thường trước là 200.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành, nếu bên phải thi hành không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* **Về xử lý vật chứng**: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái rựa đã qua sử dụng, chiều dài 59cm gồm hai phần liền nhau lưỡi rựa và cán rựa; lưỡi rựa làm bằng kim loại sắt, chiều dài 24cm, chiều rộng 3,9cm, hình dáng cong; cán rựa làm bằng gỗ, chiều dài 35cm, đường kính 2,9cm, hình dáng tròn, thẳng;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2019 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn).

* **Về án phí**: Áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Đinh Văn B được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn B.

* **Quyền kháng cáo**: Báo cho bị cáo và đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bi cáo;
- Đương sự vụ án;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phương Thảo